

Số: 02/2023/QĐST-DS

Quận Lê Chân, ngày 29 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34, và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V, địa chỉ trụ sở: Đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

+ Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Lê Đình T và/hoặc bà Nguyễn Thị Bích H; là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (theo Văn bản ủy quyền số 815/2023/UQ-KHCN ngày 01/3/2023).

+ Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989, nơi ĐKKHTT: Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hoá; nơi tạm trú: Đường H, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 5 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 5 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V khoản nợ tạm tính đến ngày 12/5/2023 là 6.369.715.321 (sáu tỷ ba trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm mười lăm nghìn ba

trăm hai mươi mốt) đồng, trong đó: Nợ gốc 5.933.351.617 đồng, nợ lãi trong hạn 425.254.957 đồng, nợ lãi quá hạn 2.668.870 đồng, lãi phạt 8.439.877 đồng theo Hợp đồng cho vay số LN2206176019786 ngày 22/6/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm số hợp đồng LD2218200609 ngày 01/7/2022.

- Về phương thức trả nợ: Chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam V theo lộ trình cụ thể sau: Đến ngày 12/7/2023, chị Nguyễn Thị T sẽ trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền 6.369.715.321 đồng, trong đó: Nợ gốc 5.933.351.617 đồng, nợ lãi trong hạn 425.254.957 đồng, nợ lãi quá hạn 2.668.870 đồng, lãi phạt 8.439.877 đồng và khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc còn lại kể từ sau ngày hòa giải (ngày 13/5/2023) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2206176019786 ngày 22/6/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm số hợp đồng LD2218200609 ngày 01/7/2022.

- Trường hợp chị Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại diện tích 84,9 m², địa chỉ số 15, lô LK-2, (địa chỉ hiện nay 87B đường Hoàng Ngọc Phách) khu nhà ở Đồng Kênh Trong, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 180921, số vào sổ GCN: CH0000252 do UBND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 27/7/2018; ngày 10/6/2022 tại Sở Tài nguyên và Môi trường, thành phố Hải Phòng - Văn phòng đăng ký đất đai tặng cho bà Nguyễn Thị T theo hồ sơ số 001685.TA.005.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Lưu TA.

Nguyễn Ngọc Hà